

(Theo mẫu tại phụ lục số IV ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá

Năm báo cáo: 2021

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: DOAN XA PORT JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000123 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 11 năm 2001, được cấp mã số doanh nghiệp là 0200443827 và đăng ký thay đổi lần 10 ngày 15 tháng 02 năm 2022.
- Vốn điều lệ (tính đến 31/12/2021): 259.870.270.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tính đến 31/12/2021): 259.870.270.000 đồng
- Địa chỉ: Số 15 đường Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

- Điện thoại: (0225) 3765029 / (0225) 3767969
- Fax: (0225) 3765727
- Website: www.doanxaport.com.vn
- Mã cổ phiếu: DXP

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá tiền thân là xí nghiệp Xếp dỡ Đoạn Xá, là đơn vị trực thuộc Cảng Hải Phòng, được thành lập theo Quyết định số 334/TCCB-LĐ ngày 28/06/1995 của Cục Hàng Hải Việt Nam.

- Ngày 19/10/2001, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1372/QĐ-TTg, quyết định việc chuyển Xí nghiệp Xếp dỡ Đoạn Xá thành Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá với vốn điều lệ là 35.000.000.000 đồng trong đó Vốn nhà nước là 17.850.000.000 đồng chiếm 51%.

- Ngày 12 tháng 12 năm 2005, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chứng nhận: Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 12/12/2005 với mã chứng khoán là DXP.

- Ngày 13 tháng 11 năm 2006, Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chứng nhận: Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 13/11/2006. Ngày giao dịch đầu tiên tại Sở GDCK TP Hồ Chí Minh là ngày 11/12/2006.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2007, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ lên 52.500.000.000 đồng từ quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế năm 2007 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 20 tháng 11 năm 2007, trong đó Vốn nhà nước là 26.775.000.000 đồng chiếm 51%. Ngày 25/01/2008 cổ phiếu phát hành thêm được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 21 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chứng nhận: Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/05/2009. Ngày giao dịch đầu tiên tại Sở GDCK Hà Nội là ngày 08/06/2009

- Ngày 16 tháng 05 năm 2011, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 2:1 từ quỹ đầu tư phát triển, tăng vốn điều lệ từ 52.500.000.000 đồng lên 78.749.720.000 đồng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 ngày 18 tháng 03 năm 2011. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 06/09/2011.

- Ngày 30 tháng 05 năm 2011, Công ty đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng nhì vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Thành lập chi nhánh CTCP Cảng Đoạn Xá – XN Dịch vụ Vận tải Đa Phương Thức theo quyết định số 17/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 09 năm 2011

- Thành lập chi nhánh CTCP Cảng Đoạn Xá – XN Dịch vụ Xếp dỡ và Giao nhận theo quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 09 năm 2011

- Tháng 8 năm 2011, dựa trên tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, tốc độ tăng trưởng doanh số, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trong 3 năm trở lại đây (2008-2010), khả năng quản lý vượt qua thời điểm kinh tế khó khăn, hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới bắt đầu từ năm 2008, Công ty đã được Tạp chí kinh tế thế giới có uy tín Forbes vinh danh là 200 công ty vừa và nhỏ tốt nhất Châu Á, trong đó Việt Nam có 10 công ty lọt vào danh sách trên.

- Tháng 1 năm 2013, Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ Thi đua do đã có thành tích xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước ngành Giao thông vận tải năm 2012.

- Tháng 1 năm 2014, Công ty được tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2013 của Bộ Giao thông Vận tải theo quyết định số 47/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Tháng 5/2015 Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam đã thoái vốn và không còn là cổ đông của Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá.

- Ngày 29 tháng 07 năm 2016, Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 2:1 và phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 2:3 theo nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 để tăng vốn chủ sở hữu từ 78.749.720.000 đồng lên 236.246.560.000 đồng. Tổng số cổ phiếu phát hành thêm trong năm 2016 chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 15/09/2016.

- Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá tại thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh ngày 17/10/2016.

- Ngày 10 tháng 07 năm 2017, Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016 với tỷ lệ 10% theo nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Số cổ phiếu phát hành thêm năm 2017 được niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 12/09/2017

- Ngày 26/01/2022, Công ty phát hành thêm 1.295.000 cổ phiếu cho người lao động trong công ty với mục đích bổ sung vốn lưu động; gắn kết lợi ích, mục tiêu đồng hành của cán bộ nhân viên Công ty. Số lượng cổ phiếu này đã được niêm yết bổ sung ngày 14/03/2022 và được giao dịch chính thức từ 26/01/2023.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: bốc xếp hàng hoá; kho bãi và lưu giữ hàng hoá; vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương; vận tải hàng hoá bằng đường bộ; dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển

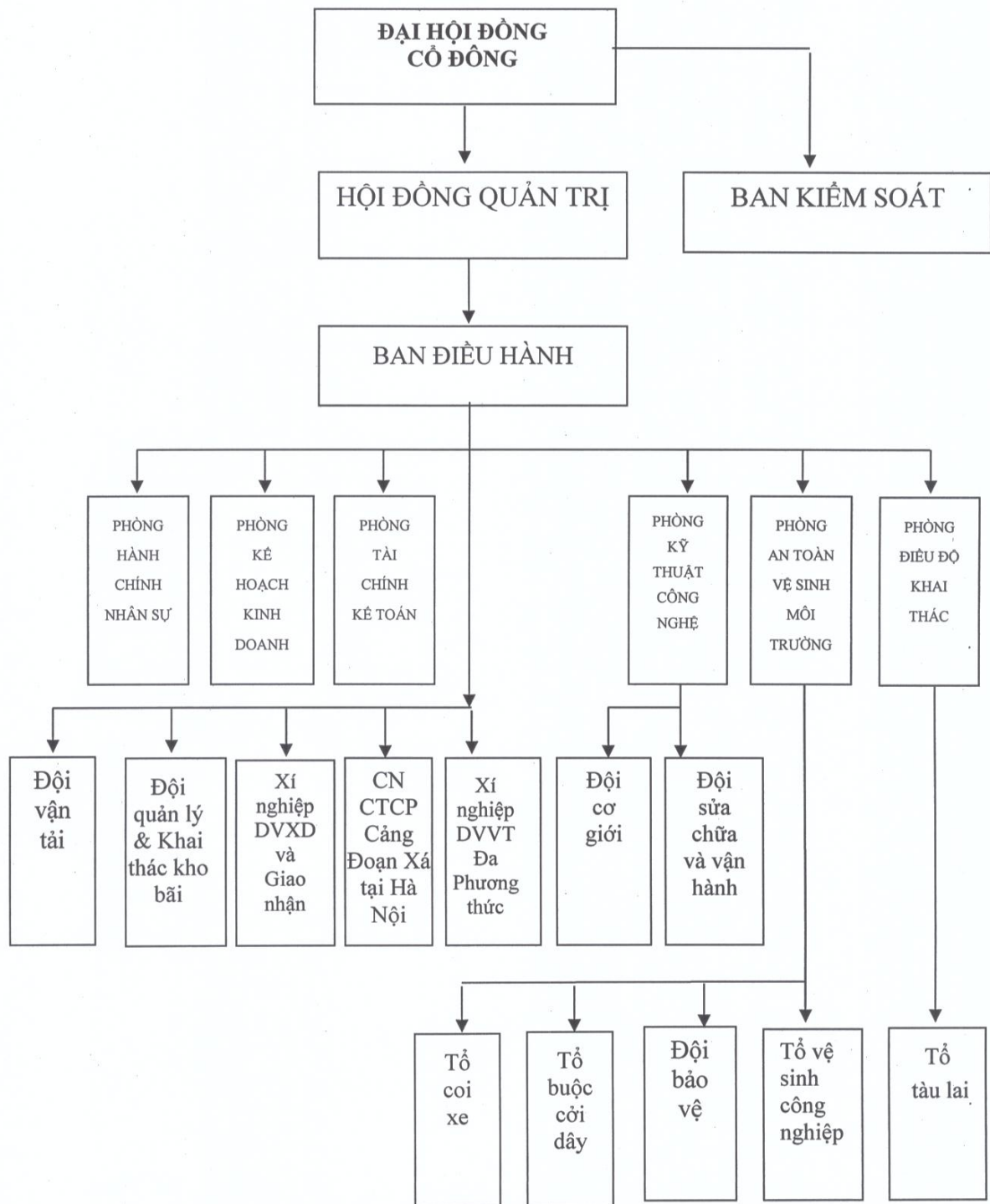
- Địa bàn kinh doanh: Hải Phòng

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐOẠN XÁ



5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Mục tiêu chiến lược của Công ty là phấn đấu trở thành một Cảng phát triển ổn định và bền vững, có uy tín trong ngành khai thác Cảng.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Đầu tư hoàn chỉnh và đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng, công nghệ, trang thiết bị xếp dỡ hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng các dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng sản xuất kinh doanh và phát triển thị phần, cải tiến quy trình phục vụ khách hàng theo hướng an toàn, chính xác, nhanh chóng, thuận lợi. Áp dụng công nghệ mới trong quá trình vận hành và khai thác Cảng đặc biệt là công nghệ thông tin nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và giảm giá thành.

+ Củng cố tổ chức, đào tạo bổ sung lực lượng trẻ, nâng cao tay nghề CNV đồng thời tăng cường công tác quản lý và quản trị công ty.

+ Đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, phát triển các loại hình dịch vụ vệ tinh của Cảng như dịch vụ bến bãi, xếp dỡ, vận chuyển container, dịch vụ đại lý, lai dắt, hỗ trợ tàu biển, dịch vụ logistics, dịch vụ cung ứng cho tàu để tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khai thác tối đa nguồn lực hiện tại của Công ty

- Đầu tư hoàn chỉnh và nâng cao năng lực hệ thống cơ sở hạ tầng và dây chuyền xếp dỡ container và hàng rời.

- Đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh phù hợp hướng phát triển của ngành, của Nhà nước và của khu vực.

- Xây dựng các chính sách Marketing cụ thể, hiệu quả góp phần mở rộng nguồn hàng, phát triển thị phần.

- Hoàn thiện và nâng cao khả năng áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát trong điều hành sản xuất kinh doanh đồng thời xây dựng đội ngũ lao động có tri thức, giỏi nghiệp vụ, có văn hoá ứng xử trong hiện tại và tương lai.

5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Công ty đảm bảo rằng vấn đề trách nhiệm với môi trường, xã hội và cộng đồng luôn song hành và gắn liền với hệ thống quản lý, văn hóa của Công ty.

6. Các rủi ro

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có thể chịu rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro về tỷ giá, lãi suất, và giá của nguyên nhiên vật liệu, dịch vụ cung cấp của các nhà cung cấp), rủi ro tín dụng (rủi ro về khả năng thanh khoản của ngân hàng đối với các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại, rủi ro về khả năng thanh toán công nợ phải thu đối với các khách hàng); rủi ro thanh khoản (khả năng thanh toán của công ty đối với các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai).

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	2021/2020	TH2021/KH
1. Sản lượng (tấn)	1.343.932	1.218.131	1.017.389	75,70	83,52
2. Doanh thu (đồng)	149.716.460.685	111.573.000.000	134.333.634.856	89,73	120,40
- DT thuần về cung cấp DV	107.372.731.748		87.066.769.364	81,09	
- DT hoạt động tài chính	42.158.784.200		44.663.905.061	105,94	
- Thu nhập khác	184.944.737		2.602.960.431	1.407,43	
3. Chi phí (đồng)	83.804.286.088	70.682.000.000	71.412.976.233	85,21	101,03
- Chi phí kinh doanh	83.761.620.666		68.246.166.917	81,48	
- Chi phí tài chính	32.168.548		2.843.063.662	8.838,02	
Trong đó: lãi vay	0		0		
- Chi phí khác	10.496.874		323.745.654	3.084	
4. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (đồng)	65.912.174.597	40.891.000.000	62.920.658.623	95,46	153,87
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	65.737.726.734		60.641.443.846	92,25	
- Lợi nhuận khác	174.447.863		2.279.214.777	1.306,53	
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN (đồng)	56.941.292.699		54.175.980.515	95,14	

Năm 2021, đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu với những biến thể mới, cản trở đà phục hồi của kinh tế thế giới. Nền kinh tế toàn cầu dự báo tăng trưởng còn 5,9% so với mức 6% đưa ra trong dự báo hồi tháng 7. Sự phục hồi kinh tế không đồng đều và phần lớn chỉ ở một số nền kinh tế lớn, không mấy sáng sủa tại các nước đang phát triển. Hoạt động sản xuất toàn cầu đã bị đình trệ vì các vấn đề trong chuỗi cung ứng, tình trạng thiếu các thành phần quan trọng như thiết bị bán dẫn, cũng như việc các cảng biển đóng cửa, thiếu xe chở hàng, thiếu nhân công vì các biện pháp phong tỏa nhằm chống dịch. Sự bất cân bằng cung - cầu đã khiến giá tăng và đẩy lạm phát lên cao.

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh. GDP Việt Nam chưa bao giờ tăng trưởng âm nhưng trong quý III vừa qua, kinh tế Việt Nam âm 6,17%. Tuy nhiên, vượt qua nghịch cảnh, nền kinh tế của chúng ta đã đạt được nhiều kết quả ấn tượng. Tính cả năm 2021, GDP Việt Nam vẫn tăng trưởng dương 2,58%.

Đối với ngành dịch vụ cảng biển, mặc dù chịu tác động lớn từ dịch COVID-19, song tổng khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển Việt Nam năm 2021 vẫn đạt hơn 703 triệu tấn,

tăng 2% so với năm 2020. Đối với các cụm cảng biển khu vực Hải Phòng, theo đánh giá của Cục Hàng hải Việt Nam, năm 2021 là năm đầu cán mốc hơn 90 triệu tấn hàng thông qua. Một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu để cảng biển khu vực Hải Phòng đón lượng hàng container nhiều nhất từ trước đến nay là các cảng hình thành nhiều tuyến dịch vụ hàng hải mới. Tuy nhiên lợi thế nghiêng nhiều về các cảng nước sâu về hạ nguồn như cảng Nam Đình Vũ, Mipeco, VIP Green port, Đình Vũ, Tân Vũ (Cảng Hải Phòng), HICT (Cảng Lạch Huyện) ...

Tuy nhiên, với đường lối phát triển đúng đắn kết hợp với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban điều hành, Công ty vẫn tiếp tục duy trì được nhịp độ sản xuất ổn định và đạt được những kết quả khả quan trong sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

+ Sản lượng hàng hoá thông qua cảng năm 2021 bằng 75,70% so với năm 2020 và đạt 83,52% so với kế hoạch đặt ra.

+ Tổng doanh thu năm 2021 bằng 89,73% so với năm 2020, đạt 120,40% so với kế hoạch năm 2021.

+ Tổng chi phí năm 2021 bằng 85,21% so với năm 2020 đạt 101,03% so với kế hoạch năm 2021.

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2021 bằng 95,46% so với năm 2020, đạt 153,87% so với kế hoạch năm 2021.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

a. Ông Trần Việt Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

+ Năm sinh: 1972

+ Giới tính: Nam

+ Nơi sinh: Hà Nội

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Số CMND: 031072001369

+ Điện thoại liên lạc: 0903297287

+ Địa chỉ thường trú: Số 84, Phạm Minh Đức, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Trình độ chuyên môn: Đại học

+ Quá trình công tác:

- 1994 ->2001: Phó trưởng phòng tại Công ty xây lắp thương mại Hải Phòng

- 2002 ->2015: Phó Tổng giám đốc CTCP Thương mại và XNK Vật tư Giao thông

- Tháng 9/2015->nay: Tổng giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Cảng Đoạn Xá

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 17/08/2021): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

b. Ông Lê Mạnh Hoàn – Phó Tổng giám đốc

+ Năm sinh: 1962

+ Giới tính: Nam

+ Nơi sinh: Hải Phòng

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Số CMND: 030194055

- + Điện thoại liên lạc: 0941055655
- + Địa chỉ thường trú: Số 26/56 Nguyễn Trãi, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng
- + Trình độ chuyên môn: Đại học
- + Quá trình công tác:
 - 1984 ->1987: Chuyên viên kỹ thuật Công ty Đức Đồng Hải Phòng
 - 1988 ->tháng 7/2004: Phó phòng kinh doanh XNK, phó giám đốc Xí nghiệp thành viên Công ty Kim khí Hải Phòng
 - Tháng 7/2004 ->tháng 5/2009: Phó Tổng giám đốc thường trực CTCP Thép Đình Vũ
 - Tháng 5/2009->tháng 10/2012: Tổng giám đốc CTCP Thép Sao Biển
 - Tháng 10/2012->tháng 10/2015: Phó giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tiến Khoa

- Tháng 10/2015->nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Cảng Đoạn Xá
- + Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 17/08/2021): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

c. Ông Nguyễn Đăng Đạt – Phó Tổng giám đốc

- + Năm sinh: 1972
- + Giới tính: Nam
- + Nơi sinh: Hải Phòng
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Số CMND: 030848748
- + Điện thoại liên lạc: 0904003377
- + Địa chỉ thường trú: Số 81 đường Trần Phú, phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng
- + Trình độ chuyên môn: Đại học
- + Quá trình công tác:
 - Tháng 5/1998 ->tháng 8/2003: Chuyên viên Công ty Vận tải và thuê tàu chi nhánh Hải Phòng
 - Tháng 8/2003 ->tháng 8/2008: Trưởng phòng khai thác Công ty Vận tải và thuê tàu chi nhánh Hải Phòng.
 - Tháng 8/2008 ->tháng 8/2012: Trưởng phòng khai thác Công ty Vận tải biển Heung-a Shipping Việt Nam chi nhánh Hải Phòng.
 - Tháng 8/2012->tháng 9/2016: Giám đốc chi nhánh Công ty Vận tải biển Heung-a Shipping Việt Nam tại Hải Phòng.
 - Tháng 09/2016->tháng 04/2018: Phó Tổng giám đốc Công ty vận tải và thuê tàu kiêm Giám đốc chi nhánh CTCP vận tải và thuê tàu chi nhánh tại Hải Phòng và tại Quảng Ninh

- Tháng 01/2019->nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Cảng Đoạn Xá
- + Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 17/08/2021): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

c. Bà Mai Thị Yên Thế - Kế toán trưởng

- + Năm sinh: 1967
- + Giới tính: Nữ
- + Nơi sinh: Hải Phòng

- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Số CMND: 031403466
- + Điện thoại liên lạc: 0931592079
- + Địa chỉ thường trú: Khu 2, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
- + Quá trình công tác:
 - 1990 ->1996: Nhân viên ban Tài chính kế toán XNXD Cảng Vật Cách, Cảng Hải Phòng
 - 1996 ->2001: Trưởng ban Tài chính kế toán XNXD Cảng Vật Cách, Cảng Hải Phòng
 - 2001 ->22/3/2008: Kế toán trưởng CTCP Cảng Đoạn Xá
 - 22/3/2008->nay: Kế toán trưởng CTCP Cảng Đoạn Xá, uỷ viên HĐQT CTCP Cảng Đoạn Xá
- + Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 17/08/2021): 56.100 cổ phần, chiếm 0,216 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 56.100 cổ phần, chiếm 0,216% trên tổng số cổ phần của Công ty

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

a. Số lượng cán bộ công nhân viên: Tính đến thời điểm 31/12/2021, tổng số CBCNV là 202 người (tại ngày 01/01/2021 là 219 người)

b. Chính sách đối với người lao động:

*** Chính sách phát triển nguồn nhân lực**

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty

- Sắp xếp bố trí, điều động lao động giữa các đơn vị, phòng ban trong Công ty phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

- Thực hiện tuyển dụng minh bạch, với các quy trình đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo sự công bằng, khách quan. Tất cả các ứng viên đều có cơ hội ngang nhau khi tham gia vào hoạt động tuyển dụng.

- Khuyến khích, tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên phát triển toàn diện cả về trình độ chuyên môn và kỹ năng mềm phù hợp với từng vị trí, bậc công việc thông qua các khóa đào tạo học tập chung và học tập chuyên môn nghiệp vụ.

- Tạo điều kiện về cơ hội, môi trường để nhân viên có thể phát huy tối đa năng lực cá nhân trong một môi trường chuyên nghiệp, bình đẳng, thân thiện.

- Chú trọng công tác đánh giá, quy hoạch và bồi dưỡng cán bộ kế nhiệm các cấp, tạo nguồn cán bộ lâu dài, ổn định và chủ động bổ sung, tăng cường đội ngũ cán bộ lãnh đạo khi cần thiết.

*** Chính sách tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác**

- Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong công ty được thực hiện theo hợp đồng lao động được ký kết giữa người lao động với Tổng Giám đốc Công ty, phù hợp với Bộ luật lao động nước Việt Nam, theo nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

- Chủ động điều chỉnh chế độ phân phối tiền lương, tiền thưởng tương xứng với chức danh, khối lượng công việc cũng như kết quả làm việc của từng người để tiền lương, tiền thưởng thực sự trở thành công cụ kinh tế kích thích người lao động phấn đấu tăng năng suất lao động và có trách nhiệm với công việc, đồng thời tạo môi trường làm việc thuận lợi và có cơ hội thăng tiến để người lao động gắn bó, cống hiến cho sự phát triển của Công ty.

- Mỗi năm, công ty tiến hành khảo sát mức chi trả của thị trường lao động rồi căn cứ vào tình hình sản xuất thực tế của công ty để phân loại nhân sự, đưa ra chính sách tiền lương thu hút và tạo ra lực lượng nòng cốt.

- Đảm bảo người lao động được hưởng lương và các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các phụ cấp khác

- Công ty tổ chức cho CBCNV đi khám sức khỏe định kỳ một năm một lần, riêng đối với lực lượng lái xe là một năm hai lần.

- Nhằm động viên, khích lệ tinh thần làm việc, công ty tổ chức cho CBCNV đi du lịch ít nhất một năm một lần.

- Hàng năm, công ty cấp phát đủ bảo hộ lao động cho CBCNV đảm bảo người lao động làm việc trong điều kiện an toàn, hiệu quả.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021 của đã thông qua kế hoạch đầu tư năm 2021 như sau:

- Tiếp tục sửa chữa nâng cấp chất lượng bãi chứa hàng.

- Xem xét, tìm hiểu phương án đầu tư trang thiết bị để làm những mặt hàng mới như sắt thép phế liệu, gỗ cây, hàng bao bì, hàng xá...

Trong năm 2021, các dự án đầu tư nêu trên đã được triển khai thực hiện như sau:

- Đối với công tác sửa chữa bãi: căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, căn cứ vào thực trạng các bãi chứa hàng, ban điều hành đã chỉ đạo không bù trừ, giảm chi phí.

- Đối với công tác nghiên cứu tìm hiểu đầu tư trang thiết bị để làm hàng thiết bị: Trong năm 2021, Ban giám đốc quyết định đầu tư 02 sơ mi rơ mooc chuyên dụng để vận chuyển hàng thiết bị với tổng số tiền đầu tư là 688.187.272 đồng.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

a) Công ty con: Trong năm 2021, Công ty không có công ty con

b) Công ty liên kết:

*/ Công ty TNHH Vận tải Hàng công nghệ cao

- Địa chỉ: Phòng 1502 toà nhà Ocean Park số 1 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, Hà Nội.

- Hoạt động chính:

+ Vận tải hàng, kết hợp vận tải hàng công nghệ cao theo tuyến ven biển Việt Nam

+ Kinh doanh các dịch vụ liên quan đến việc vận chuyển container, giao nhận, khai thác kho, bến bãi cung ứng.....

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2020</i>	<i>Năm 2021</i>	<i>So sánh (%)</i>
Tổng giá trị tài sản	483.345.583.742	533.806.023.096	110,44
Doanh thu thuần	107.372.731.748	87.066.769.364	81,09
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	65.737.726.734	60.641.443.846	92,25
Lợi nhuận khác	174.447.863	2.279.214.777	1.306,53
Lợi nhuận trước thuế	65.912.174.597	62.920.658.623	95,46
Lợi nhuận sau thuế	56.941.292.699	54.175.980.515	95,14
Tỷ lệ trả cổ tức (*)			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2020</i>	<i>Năm 2021</i>	<i>Ghi chú</i>
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	19,62	23,52	
+ Hệ số thanh toán nhanh	19,46	23,32	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,039	0,031	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,041	0,032	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	17,51	16,12	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,22	0,16	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,53	0,62	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,12	0,10	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,12	0,10	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,61	0,70	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

	Đầu năm	Cuối năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành.	25.987.027	25.987.027
- Số lượng cổ phiếu đã được bán ra công chúng.	25.987.027	25.987.027
+ Cổ phiếu phổ thông.	25.987.027	25.987.027
+ Cổ phiếu ưu đãi.	0	0
- Số lượng cổ phiếu được mua lại.	0	0
+ Cổ phiếu phổ thông.	0	0
+ Cổ phiếu ưu đãi.	0	0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.987.027	25.987.027
+ Cổ phiếu phổ thông (*)	25.987.027	25.987.027
+ Cổ phiếu ưu đãi.		

5.2. Cơ cấu cổ đông (Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày 17/08/2021)

a) Cơ cấu vốn cổ đông sau phát hành

Nội dung	Trong nước		Nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)
Tổng số vốn chủ sở hữu sau phát hành	23.125.785	88,99	2.861.242	11,01	25.987.027	100,00
1. Cổ đông nhà nước:						
2. Cổ đông khác	23.125.785	88,99	2.861.242	11,01	25.987.027	100,00
- Cá nhân:	16.017.389	61,64	595.091	2,29	16.612.480	63,93
- Tổ chức:	7.108.396	27,35	2.266.151	8,72	9.374.547	36,07

b) Cơ cấu về tỷ lệ sở hữu

Nội dung	Trong nước		Nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)
Tổng số vốn chủ sở hữu sau phát hành	23.125.785	88,99	2.861.242	11,01	25.987.027	100,00
Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	12.540.000	48,25	1.892.350	7,28	14.432.350	55,54
Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.299.540	8,85	0	0,00	2.299.540	8,85
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	8.286.245	31,89	968.892	3,73	9.255.137	35,61

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2021, không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại (tính đến 31/12/2021): 0 cổ phiếu
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2021, Công ty không giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác:

- Số lượng các loại chứng khoán khác (tính đến 31/12/2021): 0 chứng khoán
- Các đợt phát hành chứng khoán khác thực hiện trong năm: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp: Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ cảng biển, kho bãi nên ước tính tổng lượng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp đạt mức độ thấp.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty luôn áp dụng các công nghệ mới, trang bị các thiết bị hiện đại trong sản xuất kinh doanh để giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu công ty sử dụng trong quá trình sản xuất kinh doanh bao gồm vật tư, phụ tùng của phương tiện thiết bị (xe nâng, ô tô, đê) và các vật liệu phục vụ cho sửa chữa. Quá trình mua, cấp phát, thu hồi phế liệu được thực hiện theo quy trình cấp phát vật tư đảm bảo nâng cao công tác quản lý và sử dụng hiệu quả.

Công ty tổ chức phân định, phân loại phế liệu thu hồi tại chỗ. Đối với phế liệu có thể tái chế sử dụng như phế liệu kim loại, Công ty bán cho các đơn vị khác tăng thu nhập cho công ty. Đối với chất thải nguy hại, chất thải rắn trong sinh hoạt, công ty lưu trữ bảo quản riêng biệt tại khu vực kho chất thải của Công ty, đồng thời tại khu vực này bố trí biển báo nguy hiểm, biển báo chất thải nguy hại, biển báo cấm lửa. Công ty đã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý với đơn vị có giấy phép phù hợp.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng điện và dầu Diesel cung cấp năng lượng cho phương tiện thiết bị. Công ty đã đưa ra nhiều biện pháp tiết kiệm nhiên liệu một mặt cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, mặt khác góp phần bảo vệ môi trường. Cụ thể: Công ty lựa chọn mua các phương tiện thiết bị hiện đại, tiêu hao ít nhiên liệu; xây dựng và thực hiện triệt để quy trình khai thác tiết kiệm nhiên liệu; thường xuyên đánh giá và tổ chức định mức tiêu hao nhiên liệu cho từng loại phương tiện thiết bị phù hợp từng điều kiện hoạt động khai thác.

6.4. Tiêu thụ nước:

Nguồn nước công ty sử dụng được cung cấp bởi Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng. Khối lượng nước công ty mua một phần để cung cấp nước ngọt cho tàu, một phần sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để hạn chế tác động của nước thải phát sinh từ hoạt động của công ty đến môi trường, Công ty đã đưa ra các biện pháp cũng như phương án đề phòng ô nhiễm như sau:

- Sử dụng tiết kiệm, hợp lý nguồn nước
- Định kỳ kiểm tra các thông số ô nhiễm trong nước thải tại cuối cống thải để theo dõi và có biện pháp phòng chống, xử lý kịp thời

- Cải tạo và định kỳ làm sạch hệ thống thoát nước tại cơ sở.
- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải.
- Thuê đơn vị có giấy phép ứng trực sự cố tràn dầu.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty nghiêm túc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2021, Công ty không vi phạm luật pháp và các quy định về môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động bình quân trong năm của Công ty là: 210 người. Thu nhập bình quân: 10.600.000 đồng / người-tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Các định mức lao động, đơn giá tiền lương được rà soát điều chỉnh 6 tháng một lần cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh. Quy chế trả lương, thưởng minh bạch và thực hiện việc thanh toán đúng kỳ hạn. Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, khám sức khỏe định kỳ ... Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày làm việc/tuần và 8 giờ/ngày đối với lực lượng lao động hành chính và 32 ca/tháng với ca 6 giờ đối với lực lượng lao động đi ca.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

Thực hiện tốt công tác nhân sự và tuyển dụng lao động, xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dài hạn và đáp ứng được sự phát triển của Công ty. Trong năm 2021 Công ty đã thực hiện tốt việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp. Công ty xây dựng và thực hiện các kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ tốt nhất cho người lao động trong công việc và phát triển sự nghiệp. Khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn được Công ty quan tâm thực hiện. Công ty luôn tích cực, cấp kinh phí tham gia các hoạt động của cơ quan chức năng, tổ chức nhà nước đóng trên địa bàn như việc đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, ủng hộ đồng bào bão lụt, ủng hộ chống dịch bệnh Covid-19, vui tết trung thu, hỗ trợ người nghèo....

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty đang có những định hướng và áp dụng để phát triển hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

1.Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021, Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn như sau:

***/ Thuận lợi:**

- Các bộ phận trong dây chuyền khai thác đã tích lũy được thêm nhiều kinh nghiệm trong khai thác hàng bách hóa. Cảng Đoạn Xá tiếp tục là đơn vị chiếm thị phần ổn định đối với mặt hàng sắt thép, thiết bị tại Hải Phòng.

- Cảng liên tục hoàn thiện, cải tiến chất lượng dịch vụ, đầu tư thêm trang thiết bị, công cụ sản xuất đáp ứng nhu cầu của thị trường và đến nay được các Đại lý, Chủ tàu và Chủ hàng đánh giá tốt về chất lượng dịch vụ.

- Sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc; sự đoàn kết nhất trí của tập thể CBCNV tạo ra sức mạnh để Công ty tiếp tục phát triển ổn định.

- Cảng nhận được sự ủng hộ, hỗ trợ của các cơ quan quản lý Nhà nước và hệ thống khách hàng bao gồm các Đại lý, Chủ tàu, Chủ hàng. Chính sách hỗ trợ giãn nộp thuế, giảm thuế Thu nhập doanh nghiệp của Chính phủ cũng tạo điều kiện cho Cảng tận dụng nguồn vốn và tăng thu nhập.

***/Khó khăn:**

- Dịch bệnh Covid-19 kéo dài trong suốt hơn một năm qua đã làm gián đoạn và làm tăng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng.

- Thị trường kinh doanh Cảng biển nói riêng và ngành logistics nói chung tại khu vực Hải Phòng ngày càng cạnh tranh khốc liệt. Cảng container quốc tế Hải Phòng (cảng Lạch Huyện) đã đi vào hoạt động ổn định dẫn đến các việc thiếu hụt sản lượng cho các cảng container phía trong. Vì lý do đó, nhiều cảng cũng đã chuyển sang khai thác hàng rời, hoặc vừa hàng container, vừa hàng rời như cảng Transvina, Chùa Vẽ, Tân Cảng 128, MPC dẫn đến việc cạnh tranh giữa các cảng càng trở nên gay gắt hơn.

- Sự cạnh tranh giữa các Cảng dẫn đến việc liên tục hạ giá cước xếp dỡ, miễn giảm nhiều dịch vụ kèm theo để thu hút khách hàng.

- Sự bất lợi về vị trí địa lý, hạn chế cầu bến: Cảng chỉ có 1 cầu dẫn đến việc trùng lịch tàu và đường giao thông ra vào Cảng tiếp tục là một thách thức ảnh hưởng tới việc tiếp nhận tàu.

- Phương tiện, thiết bị xếp dỡ của Cảng tuy đã có bổ sung trong mấy năm qua nhưng vẫn chưa đáp ứng được hoàn toàn nhu cầu xếp dỡ của khách hàng, đặc biệt đối với mặt hàng bốc xếp mới.

- Nhân sự trong dây chuyền sản xuất chưa ổn định, chưa có nhiều kinh nghiệm khai thác hàng rời.

- Giá xăng dầu liên tục tăng cao trong năm 2021 đã ảnh hưởng lớn đến chi phí sản xuất của công ty.

- Việc dừng tuyến chuyển tải container từ cảng CICT (Quảng Ninh) về Đoạn Xá từ tháng 7 năm 2020 ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh cũng như doanh thu của cảng trong năm vừa qua.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh công ty đạt được trong năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)	
		Thực hiện	Kế hoạch	2021/2020	TH2021/KH
Tổng doanh thu (đồng)	149.716.460.685	134.333.634.856	111.573.000.000	89,73	120,40
Tổng chi phí (đồng)	83.804.286.088	71.412.976.233	70.682.000.000	85,21	101,03
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (đồng)	65.912.174.597	62.920.658.623	40.891.000.000	95,46	153,87
Lợi nhuận sau thuế TNDN (đồng)	56.941.292.699	54.175.980.515		95,14	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.191	2.085		95,14	

Nhìn vào bảng trên cho thấy tất cả các chỉ tiêu phản ánh kết quả kinh doanh năm 2021 đều vượt kế hoạch năm đã được Đại cổ đông thông qua nhưng đều thấp hơn năm 2020. Có một điểm đáng ghi nhận là tốc độ giảm lợi nhuận thấp hơn nhiều so với tốc độ giảm doanh thu.

- Chỉ tiêu tổng doanh thu năm 2021 giảm 10,27% so với năm 2020 và bằng 120,40% so với kế hoạch đặt ra. Chỉ tiêu này điều chỉnh do những nguyên nhân:

+ Sản lượng hàng hoá bốc xếp: Tổng sản lượng thông qua Cảng năm 2021 đạt 1.017.389 tấn giảm 24,30% so với thực hiện năm 2020, trong đó không có sản lượng hàng container. Sản lượng sụt giảm chủ yếu do việc dừng tuyến chuyển tải container từ cảng CICT (Quảng Ninh) về Đoạn Xá từ tháng 7 năm 2020. Sản lượng hàng bách hoá giảm 9,67% so với thực hiện năm 2020.

+ Do cạnh tranh giữa các cảng dẫn đến tình trạng phải giảm giá dịch vụ, miễn các dịch vụ đi kèm khiến doanh thu cung cấp dịch vụ bốc xếp giảm. Doanh thu hoạt động bốc xếp năm 2021 bằng 84,72% so với năm 2020.

+ Doanh thu lưu kho bãi năm 2021 giảm 44,56% so với năm 2020.

- Chỉ tiêu tổng chi phí giảm 14,79% so với năm 2020 và bằng 101,03% so với kế hoạch. Chi phí sản xuất kinh doanh trong năm 2021 giảm là do:

+ Chi phí khấu hao tài sản giảm 33,22% so với năm 2020.

+ Chi phí dịch vụ thuê ngoài giảm 34,22% so với năm 2020 do:

+ Do chi phí điện sử dụng và chi phí thuê sà lan giảm. Nguyên nhân là do năm 2021 không khai thác hàng container.

+ Chi phí cước cầu giảm do trong năm 2021 luồng tàu ra vào cảng không bị sa bồi nhiều.

+ Chi phí sửa chữa bãi giảm do trong năm 2021, Ban điều hành điều chỉnh kế hoạch sửa chữa bãi phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Chi phí thuê công nhân ngoài giảm do công ty áp dụng nhiều biện pháp như đào tạo nguồn nhân lực sẵn có, tăng ca, bố trí nhân lực hiệu quả hơn.

+ Chi phí thuê kho bãi giảm do công ty tăng cường công tác quy hoạch hàng hoá.

+ Chi phí thuê tàu lai lai dặt tàu giảm số lượt tàu vào cảng năm 2021 giảm so với năm 2020.

+ Các chi phí khác giảm 21,59% so với năm 2020 do chính sách giảm tiền thuê đất của nhà nước trong tình hình dịch Covid-19.

- Chỉ tiêu tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2021 giảm 4,86% so với thực hiện năm 2020 và bằng 153,87% so với kế hoạch.

- Chỉ tiêu tổng lợi nhuận sau thuế TNDN giảm 4,86 % so với thực hiện năm 2020. Trong năm 2021, nhà nước áp dụng nhiều chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp vượt qua khó khăn do dịch bệnh covid kéo dài như giảm thuế TNDN, giảm tiền thuê đất, giảm BHXH. Thuế suất năm 2021 công ty áp dụng là 14%.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

I. Tài sản ngắn hạn	369.333.568.717	390.463.825.564	105,72
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.071.370.402	2.189.632.753	204,38
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	339.580.000.000	351.266.873.336	103,44
3. Phải thu ngắn hạn	25.606.645.336	32.273.154.538	126,03
4. Hàng tồn kho	3.037.919.206	3.324.969.386	109,45
5. Tài sản ngắn hạn khác	37.633.773	1.409.195.551	3.744,50
II. Tài sản dài hạn	114.012.015.025	143.342.197.532	125,73
1. Các khoản phải thu dài hạn	0	0	
2. Tài sản cố định	18.969.290.811	14.396.573.012	75,89
3. Tài sản dở dang dài hạn	0	0	
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	94.042.079.670	128.448.085.837	136,59
5. Tài sản dài hạn khác	1.000.644.544	497.538.683	49,72
Tổng cộng tài sản	483.345.583.742	533.806.023.096	110,44

- Tổng tài sản năm 2021 tăng 10,44% so với năm 2020. Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 5,72%, tài sản dài hạn tăng 25,73% so với năm 2020.

- Tài sản ngắn hạn tăng do

+ Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 3,44% so với năm 2020 chủ yếu do lượng tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại tăng.

+ Phải thu ngắn hạn tăng 26,03% so với năm 2020 do dịch bệnh dẫn đến khả năng thanh toán của khách hàng không tốt, công nợ quá hạn tăng.

+ Hàng tồn kho tăng 9,45% so với năm 2020 do Công ty mua dự phòng phụ tùng thay thế cho các phương tiện thiết bị xếp dỡ quan trọng như cần trục, xe nâng.

+ Tài sản ngắn hạn khác tăng 3.644,5% so với năm 2020 do trong năm 2021 công ty nộp thừa số thuế TNDN là 1.363.985.135 đồng.

- Tài sản dài hạn tăng chủ yếu do chỉ tiêu các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng 36,59% so với năm 2020. Chỉ tiêu này tăng do Ban lãnh đạo đã điều chỉnh kỳ hạn tiền gửi có

hạn tại các ngân hàng thương mại lên trên 1 năm để được hưởng lãi suất cao hơn, sử dụng hiệu quả hơn nguồn tiền nhàn rỗi.

- Hiệu quả sử dụng tổng tài sản năm 2021 là 0,17 giảm 26,09% so với năm 2020 do doanh thu thuần giảm còn tổng tài sản bình quân tăng (hiệu quả sử dụng tổng tài sản năm 2020 là 0,23)

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng (giảm) (%)
I. Nợ ngắn hạn	18.819.792.381	16.604.251.221	-11,77
II. Nợ dài hạn	0	0	
Tổng nợ phải trả	18.819.792.381	16.604.251.221	-11,77

- Nợ phải trả năm 2021 giảm 11,77% so với năm 2020 chủ yếu do những nguyên nhân sau:

+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 72,80% so với năm 2020 do trong năm công ty đã nộp thừa số thuế TNDN phải nộp.

+ Phải trả người lao động giảm 17,95% so với năm 2020 do doanh thu cung cấp dịch vụ giảm dẫn đến quỹ lương giảm.

- Trong năm 2021, Công ty không vay ngân hàng cho nên lãi suất cho vay thị trường không ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

- Trong các khoản nợ phải trả của Công ty không có khoản nào có nguồn gốc ngoại tệ cho nên tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng đến công nợ phải trả của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Quản trị nhân sự:

- Công ty đã sắp xếp, điều chỉnh bộ máy tổ chức, với định hướng nâng cao chất lượng nhân sự, một người làm được nhiều việc, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả công việc.

- Hoàn thiện quy chế, hệ thống văn bản quản trị nội bộ theo tiêu chuẩn ISO.

- Thực hiện công tác khen thưởng – kỷ luật công bằng, nghiêm minh.

- Liên tục đào tạo và bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nâng cao chất lượng nhân sự tại chỗ.

- Rà soát hệ thống định mức, đơn giá khoán tiền lương hợp lý, đảm bảo tính hiệu quả và hài hòa lợi ích giữa Công ty và người lao động.

3.2. Quản trị tài chính:

- Thực hiện tăng thu đi đôi với triệt để tiết kiệm chi phí, chống lãng phí vật tư, nguyên nhiên liệu, điện nước, văn phòng phẩm ...

- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí thuê ngoài, bán hàng và tiếp thị.

- Hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 12.950.000.000 đồng (Mười hai tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

- Rà soát nội dung và thực tế thực hiện quy chế tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ.

3.3. Quản trị sản xuất – kinh doanh

3.3.1. Công tác bán hàng và tiếp thị:

- Công ty từng bước triển khai có hiệu quả công tác tiếp thị, ổn định và tiếp tục mở rộng mạng lưới Đại lý tàu hàng rời và các Chủ hàng rời.

38 / T / AN / PO / P.1

- Tiếp tục duy trì và tìm kiếm cơ hội hợp tác khai thác hàng container và các dịch vụ đi kèm.

- Công ty từng bước xây dựng kế hoạch và triển khai việc đa dạng hóa các dịch vụ, tìm kiếm đối tác liên doanh, liên kết tiến tới hoàn thiện chuỗi dịch vụ logistics.

- Tăng cường hợp tác với các Cảng liên kết để khắc phục hạn chế cầu bến và tăng nguồn thu từ việc chia sẻ tàu.

3.3.2. Công tác thương vụ:

- Liên tục cải tiến thủ tục, quy trình cấp lệnh, giao nhận, kết toán tàu, kết toán hàng hóa tại bãi, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng, giảm thiểu các rủi ro về an toàn hàng hóa, giải quyết kịp thời các vướng mắc của hệ thống khách hàng, rút ngắn thời gian lấy hàng và giảm ùn tắc trong cảng.

- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ: đảm bảo thời gian giải phóng tàu, giảm thiểu việc hư hỏng hàng hóa, rút ngắn thời gian xếp dỡ, giao nhận hàng hóa.

- Thực hiện tốt công tác pháp chế, đảm bảo hài hòa lợi ích và uy tín của Công ty cũng như quyền lợi của khách hàng

3.3.3. Công tác tổ chức sản xuất:

- Luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, liên tục cải tiến, sửa đổi, bổ sung qui định, quy trình trong dây truyền khai thác thích ứng với từng loại mặt hàng.

- Quy hoạch kho bãi hợp lý, giảm tối đa chi phí đảo chuyển; rút ngắn thời gian tìm kiếm và thời gian khai thác tàu.

- Bố trí phương tiện hợp lý, linh hoạt, tiết kiệm.

- Tập trung quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị đảm bảo triệt để tiết kiệm và đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất.

- Quản lý chặt chẽ công tác mua sắm, sử dụng vật tư, nguyên nhiên liệu, giảm tối đa tồn kho và đảm bảo dự trữ cho sản xuất.

- Tiến hành công tác nạo vét thủy điện cầu tàu; nâng cấp, duy tu kho bãi thường xuyên đảm bảo quá trình khai thác và bảo quản hàng hóa.

3.3.4. Công tác an toàn vệ sinh môi trường và an ninh cảng biển

- Chú trọng công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và an ninh cảng biển.

- Thường xuyên tổ chức huấn luyện và kiểm tra về công tác ATLĐ. Trang bị đầy đủ BHLĐ, đảm bảo giao thông trong và ngoài Cảng tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho người lao động và khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong thập kỉ vừa qua, ngành cảng biển tăng trưởng mạnh mẽ và có đóng góp quan trọng trong quá trình hội nhập toàn cầu của Việt Nam. Với các yếu tố tích cực từ kinh tế vĩ mô Việt Nam như kim ngạch xuất nhập khẩu duy trì tăng trưởng khả quan liên tiếp trong 10 năm, nguồn vốn đầu tư nước ngoài không ngừng được bổ sung cùng với việc tăng cường hội nhập thương mại quốc tế thông qua các hiệp định tự do thương mại, ngành cảng biển được kì vọng sẽ tiếp tục duy trì tăng trưởng trong các năm tới.

Ngày 22 tháng 09 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định số 1579/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với mục tiêu cụ thể:

+ Mục tiêu đến năm 2030: Phát triển hệ thống cảng biển đồng bộ, hiện đại, dịch vụ chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, an toàn hàng hải và bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, góp phần đưa nước ta cơ bản trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030

+ Tầm nhìn đến năm 2050:

- Phát triển hệ thống cảng biển đồng bộ, hiện đại ngang tầm với khu vực và thế giới, đáp ứng các tiêu chí cảng xanh; đáp ứng đầy đủ, hiệu quả nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước, là trụ cột chính có vai trò động lực, dẫn dắt, phát triển thành công kinh tế hàng hải theo Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, góp phần đưa nước ta trở thành quốc gia biển mạnh và nước phát triển, thu nhập cao.

- Năng lực hệ thống cảng biển đáp ứng nhu cầu thông qua hàng hóa với tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng từ 4,0 đến 4,5%/năm; hành khách tăng trưởng bình quân khoảng từ 1,2 đến 1,3 %/năm.

Đối với cảng biển Hải Phòng, theo quy hoạch của Chính phủ sẽ tập trung xây dựng thành Nhóm cảng biển đặc biệt với lượng hàng hóa thông qua từ 305 đến 367 triệu tấn (hàng Container từ 11 đến 15 triệu TEU); hành khách từ 162.000 đến 164.000 lượt khách vào năm 2030.

UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch 238/KH-UBND triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 02/8/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động cảng biển, dịch vụ logistics đến năm 2025, 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Kế hoạch nhằm triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp để đạt được mục tiêu trong các giai đoạn 2021 – 2025, giai đoạn 2026 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trở thành trọng điểm của khu vực phía Bắc và cả nước về phát triển các dịch vụ cảng biển, dịch vụ logistics, đáp ứng tốt nhu cầu trong nước và quốc tế.

Đầu tư của Chính Phủ và Thành phố cho lĩnh vực Cảng biển trong những năm tới là rất lớn nhưng có sự phân hoá rất lớn, tập trung phát triển các cảng biển nước sâu như Lạch Huyện, khu bến Nam Đồ Sơn-Văn Úc.

Với vị trí địa lý nằm trong vùng hạ lưu sông Cẩm nên trong thời gian tới Công ty sẽ phát triển theo định hướng nâng cao năng lực khai thác xếp dỡ hàng rời trên cơ sở tận dụng tối đa và hợp lý hạ tầng cơ sở sẵn có, đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng năng suất lao động. Bên cạnh đó, Công ty quản lý tốt các chi phí, triệt để tiết kiệm, đảm bảo kinh doanh hiệu quả.

Với lợi thế về tài chính, Công ty vẫn luôn tìm kiếm cơ hội phát triển cảng vươn ra phía biển và đầu tư các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động bốc xếp và vận tải.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong quá trình phát triển bền vững Công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn coi con người là cội nguồn của sức mạnh, vì vậy Công ty luôn chú trọng đến chế độ chính sách để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người lao động. Các định mức lao động, đơn giá tiền lương được rà soát điều chỉnh hàng năm cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh. Quy chế trả lương, thưởng minh bạch và thực hiện việc thanh toán đúng kỳ hạn. Hoàn thành tốt việc nâng bậc lương trong năm theo đúng quy định. Người lao động đảm bảo có việc làm và thu nhập ổn định

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Luôn có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương. Đồng thời tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Tình hình kinh tế thế giới: Kinh tế thế giới bước sang năm 2021 với cú sốc do Covid-19 gây ra đã khiến thế giới rơi vào cuộc suy thoái tồi tệ nhất kể từ Đại suy thoái 1930, với mức suy giảm của tổng sản phẩm trong nước (GDP) toàn cầu trong năm 2020 là 3,1%, theo số liệu của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF). Nhờ một loạt vaccine ngừa Covid-19 được phê chuẩn và triển khai trên toàn cầu, các nền kinh tế đã mở cửa trở lại và hồi phục. Tuy vậy với mỗi lần có biến chủng mới xuất hiện, triển vọng kinh tế thế giới lại bị che mờ. Trong báo cáo hồi đầu tháng 12/2021, tổ chức đánh giá tín nhiệm Fitch Ratings hạ dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu còn 5,7%, giảm 0,3 điểm phần trăm so với lần dự báo hồi tháng 10. Triển vọng của năm 2022 cũng hạ về 4,2% từ 4,4%. Tình trạng phục hồi không đều của kinh tế toàn cầu năm nay được ghi nhận giữa các khu vực khác nhau, giữa các nền kinh tế có mức thu nhập khác nhau, và cả giữa các quốc gia cùng trình độ phát triển. Báo cáo mỗi năm hai lần Triển vọng Kinh tế toàn cầu mà Ngân hàng Thế giới

(WB) đưa ra hồi tháng 6 dự báo kinh tế toàn cầu có thể tăng trưởng 5,6% trong năm 2021, mức tăng hậu suy thoái mạnh nhất trong 80 năm. Tuy nhiên, các nền kinh tế thu nhập thấp có thể chỉ tăng trưởng 2,9%, mức tăng chậm nhất 20 năm của nhóm này.

- Chuỗi cung ứng toàn cầu: đã rơi vào tình trạng “trở tay không kịp” khi nền kinh tế thế giới phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch. Nhu cầu hàng hoá tăng vọt trong khi hoạt động sản xuất và vận tải không phục hồi với tốc độ tương ứng, khiến toàn bộ chuỗi cung ứng bị thất lại ở nhiều điểm. Đại dịch bùng mạnh ở khu vực Đông Nam Á trong quý 3 buộc các nhà máy tại khu vực này phải đóng cửa hàng loạt. Một số cảng biển lớn ở Trung Quốc tắc cứng vì các biện pháp kiểm soát Covid ngặt nghèo. Khủng hoảng thiếu con chip do nhu cầu bùng nổ thiết bị công nghệ, rồi khủng hoảng thiếu điện ở Trung Quốc, thiếu container, thiếu tàu chở hàng, thiếu tài xế xe tải... tất cả đều khiến chuỗi cung ứng toàn cầu đã rối càng thêm rối. Một trong những hệ quả của tình trạng tắc nghẽn chuỗi cung ứng là giá cước vận tải biển tăng vọt. Theo chỉ số cước vận tải biển Freightos FBX, giá cước vận tải một container 40 feet bằng đường biển trong tháng 12 đã giảm 15% từ mức kỷ lục trên 11.000 USD thiết lập hồi tháng 9. Nhưng trước đại dịch, mức giá cước này chỉ dưới 1.300 USD.

- Việt Nam: Tăng trưởng kinh tế vững chắc trong nửa đầu năm 2021, nhưng đợt bùng phát dịch COVID-19 bắt đầu từ tháng 4 đã làm chệch quá trình phục hồi và dẫn đến những thiệt hại lớn về người và kinh tế. Đợt bùng phát dịch bắt đầu từ tháng 04/2021 và lây lan ra nhiều tỉnh thành phía Nam và các trung tâm kinh tế lớn - như thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội - đã dẫn đến các biện pháp hạn chế đi lại và dịch tễ ngày càng nghiêm ngặt được ban hành từ tháng 05 đến tháng 08/2021. Đến đầu tháng 10, nhiều tỉnh thành - gồm Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh - bắt đầu nới lỏng các biện pháp hạn chế đi lại. Hoạt động kinh tế

được khôi phục nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn do thiếu hụt đầu vào và lao động tại các tỉnh thành phía Nam.

- Sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển: tăng trưởng tích cực trong 6 tháng đầu năm 2021. Đặc biệt sản lượng hàng container ghi nhận mức tăng trưởng mạnh nhất trong vài năm qua dù vẫn chịu áp lực không nhỏ từ tình trạng thiếu container. Điều này đến từ các yếu tố:

+ Nhu cầu hàng hóa khôi phục tại các thị trường tiêu thụ lớn khi các hoạt động kinh tế được nối lại, tỷ lệ tiêm chủng đã đạt mức cao và các biện pháp kiểm soát dịch bệnh được nới lỏng.

+ Động lực từ hiệp định EVFTA và RCEP được phản ánh từ đầu năm.

+ Sản lượng hàng hóa trong Q2.2021 ở mức thấp do ảnh hưởng bởi đợt giãn cách toàn xã hội.

Tuy vậy từ Q3.2021, đà tăng trưởng của sản lượng hàng hóa bị ảnh hưởng nghiêm trọng, đặc biệt tại các cảng phía Nam khi:

+ Đợt bùng phát dịch lần thứ 4 và các biện pháp giãn cách ở mức độ cao được thực thi gây gián đoạn hoạt động sản xuất và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, đặc biệt khi các khu công

+ Hoạt động lưu thông hàng hóa đường bộ và năng lực xử lý tại các cảng (đặc biệt khu vực cảng nội thành TP.HCM) giảm sút do: (1) Biện pháp phong tỏa ở mức độ cao và nhiều bất cập trong chính sách như cấp giấy đi đường cho tài xế, quy định xe luồng xanh, các nhóm hàng vận tải ...; (2) Xuất hiện sự thiếu nhất quán trong điều hành giữa các địa phương và ảnh hưởng tới vận tải liên tỉnh.

+ Giá cước vận tải biển tiếp tục ghi nhận xu hướng tăng mạnh trong Q3.2021.

Với sự nỗ lực không ngừng nghỉ của HĐQT, Ban điều hành và tập thể người lao động, các mặt hoạt động điều hành, sản xuất kinh doanh của Công ty đều được thực hiện tốt và đúng định hướng. Công ty tiếp tục phát triển với tốc độ ổn định về quy mô, hiệu quả kinh doanh cao, vượt so với kế hoạch đề ra.

Về vấn đề liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội: Trách nhiệm môi trường luôn được Công ty coi trọng và đề cao trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác an sinh - xã hội, hoạt động của các đoàn thể được thực hiện tốt. Luôn có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, đồng thời tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, và phúc lợi xã hội. Người lao động trong Công ty được đảm bảo việc làm, tiến bộ và có thu nhập cao

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động và công tác quản lý nói chung. Trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp rất nhiều khó khăn, công ty vẫn đạt được kết quả kinh doanh khả quan, bảo tồn và phát triển nguồn vốn, tạo công ăn việc làm ổn định đảm bảo cuộc sống cho cán bộ công nhân viên.

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt những công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện những chiến lược mà HĐQT đề ra một cách nhanh chóng, đúng hướng và hiệu quả.

- Thực hiện tốt các chức năng trong quản trị, điều hành Công ty, triển khai hiệu quả nhiều giải pháp, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập

cho người lao động. Các chế độ chính sách với người lao động, công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.

- Hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy chế, quy định nội bộ, nâng cao hiệu quả quản lý

- Báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của công ty cho HĐQT theo định kỳ và bất kỳ khi nào cần thiết.

- Công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Qua kết quả sản xuất kinh doanh nhiều năm của Công ty, Hội đồng quản trị xác định chiến lược sản xuất kinh doanh là phát triển hoạt động cung ứng dịch vụ bốc xếp. Tuy nhiên do sự chuyển dịch hệ thống cảng trong khu vực Hải Phòng ra phía biển, do sự đầu tư hạ tầng giao thông của Nhà nước và thành phố trên địa bàn kinh doanh đã ảnh hưởng đến việc tiếp nhận các tàu có trọng tải lớn vào Cảng Đoạn Xá, ảnh hưởng đến việc phân bổ nguồn hàng cho công ty nên Hội đồng quản trị xác định phân khúc thị trường phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong tương lai là tiếp nhận các tàu hàng container có trọng tải vừa và nhỏ đồng thời tiếp nhận tàu hàng tổng hợp có trọng tải đến 40.000DWT giảm tải. Vì vậy, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo, giám sát trực tiếp hoạt động khai thác tàu hàng rời và đưa ra quyết định đầu tư phương tiện thiết bị phục vụ bốc xếp hàng rời.

Mặt khác, Hội đồng quản trị vẫn luôn tìm kiếm phương án mở rộng cảng đặc biệt cơ hội xây dựng Cảng vươn ra biển nhằm phát triển Công ty bền vững trong tương lai.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (Tính đến 31/12/2021)

a.1) Ông Hoàng Văn Quang - Chủ tịch HĐQT

+ Năm sinh: 1972

+ Số CMND: 04207000020

+ Địa chỉ thường trú: Số 2/201 đường Ngô Quyền, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc CTCP Thương mại và XNK Vật tư Giao thông.

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 17/08/2021): 6.270.000 cổ phần, chiếm 24,13 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 6.270.000 cổ phần chiếm 24,13% trên tổng số cổ phần của Công ty

+ Là thành viên không tham gia điều hành

a.2) Trần Việt Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT

+ Năm sinh: 1972

+ Số CMND: 031072001369

+ Địa chỉ thường trú: Số 84 Phạm Minh Đức, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao (đại diện phần vốn góp của CTCP Cảng Đoạn Xá).

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 17/08/2021): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.

+ Là thành viên tham gia điều hành

a.3) Ông Nguyễn Ngọc Đào - Ủy viên HĐQT

+ Năm sinh: 1954

+ Số CMND: D40054000029
+ Địa chỉ thường trú: Tổ 52 phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 17/08/2021): 165 cổ phần, chiếm 0,0006 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 165 cổ phần chiếm 0,0006% trên tổng số cổ phần của Công ty
- + Là thành viên không tham gia điều hành

a.4) Bà Mai Thị Yên Thế - Ủy viên HĐQT

+ Năm sinh: 1967
+ Số CMND: 031403466
+ Địa chỉ thường trú: Khu 2, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng
+ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Ban kiểm soát CTCP Đầu tư và thương mại Hàng Hải Hải Phòng (đại diện phần vốn góp của CTCP Cảng Đoạn Xá)
+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 17/08/2021): 56.100 cổ phần, chiếm 0,216 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 56.100 cổ phần chiếm 0,216% trên tổng số cổ phần của Công ty
- + Là thành viên tham gia điều hành.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Cụ thể:

Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch phát triển trung dài hạn, kế hoạch kinh doanh từng năm, từng quý, đưa ra

Hàng tháng, Hội đồng quản trị tổ chức các phiên họp định kỳ, bắt đầu với thành phần bao gồm các thành viên HĐQT, BKS, lãnh đạo các phòng nghiệp vụ để nghe Tổng giám đốc báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh trong tháng và đưa ra phương hướng thực hiện của tháng tiếp theo; cùng các thành viên tham gia trao đổi, bàn luận từ đó Hội đồng quản trị nắm bắt, phân tích đánh giá tình hình thực tế đưa ra quyết định chỉ đạo trong việc điều hành như quyết định giải pháp phát triển thị trường, chính sách marketing, cơ cấu tổ chức, công tác nhân sự, phương án đầu tư và dự án đầu tư, thông qua các hợp đồng vay vốn, hợp đồng kinh tế giá trị lớn.

Hội đồng quản trị giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị giám sát các hoạt động điều hành của Tổng giám đốc để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với nhân sự cấp cao; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác.

Hội đồng quản trị quyết định việc thành lập công ty con, chi nhánh; kiến nghị mức trả và thời điểm trả cổ tức hàng năm.

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong mỗi phiên họp đều được lập thành biên bản, có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham dự.

Nội dung các cuộc họp trong năm 2021 được thể hiện tại các nghị quyết, quyết định cụ

thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	02/NQ-HĐQT	26/01/2021	- Thông qua thời gian tổ chức, dự kiến nội dung, ngày đăng ký cuối cùng danh sách người sở hữu chứng khoán để tham dự Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.
02	04/2021/QĐ-HĐQT	28/01/2021	- Quyết định mua chứng chỉ tiền gửi do Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng phát hành.
03	04A/2021/QĐ-HĐQT	26/02/2021	- Quyết định mua chứng chỉ tiền gửi do Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng phát hành.
04	05/2021/NQ-HĐQT	24/03/2021	- Thông qua các nội dung chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
05	10/2021/QĐ-HĐQT	30/03/2021	- Phê duyệt Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2021.
06	07/2021/NQ-HĐQT	01/04/2021	- Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán. - Thông qua các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
07	12/2021/QĐ-HĐQT	16/04/2021	- Đầu tư mua mới 01 máy chủ phục vụ phần mềm khai thác cảng, kho bãi.
08	23/2021/QĐ-HĐQT	18/05/2021	- Phê duyệt kinh phí hỗ trợ chi phí đền bù hàng hóa tổn thất và giảm trừ thương mại.
09	12/NQ-HĐQT	10/06/2021	- Thống nhất thông qua việc triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. - Triển khai việc đăng ký chào bán với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và tiến hành thực hiện các thủ tục pháp lý tiếp theo để hoàn tất việc chào bán theo đúng quy định của pháp luật; - Thực hiện việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ), thực hiện các thủ tục thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

			<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký, lưu ký cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, các thủ tục liên quan đến việc thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ cổ phần phát hành thêm tăng vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.
10	14/NQ-HĐQT	10/06/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị thống nhất thông qua bộ Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá. - Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty và các bộ phận có liên quan triển khai việc đăng ký chào bán với Ủy ban Chứng khoán nhà nước và tiến hành thực hiện các thủ tục pháp lý tiếp theo để hoàn tất việc chào bán theo đúng quy định của pháp luật.
11	21/2021/QĐ-HĐQT	10/06/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt cho thanh lý một số phương tiện, tài sản hỏng, đã hết khấu hao và không có nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn cho Công ty.
12	17/NQ-HĐQT	16/06/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh, công tác điều hành của Công ty tháng 5 và 5 tháng năm 2021 - Thống nhất nội dung phương hướng hoạt động tháng 6/2021 để đạt kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021. - Thống nhất cử người tham gia Hội đồng thành viên và tham gia Ban điều hành của Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao (Transvina).
13	15/2021/QĐ-HĐQT	24/06/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam là Công ty kiểm toán thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.
14	19/2021/NQ-HĐQT	24/06/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất về việc mua trái phiếu do Công ty cổ phần chứng khoán Kỹ thương phát hành.
15	25/2021/QĐ-HĐQT	07/07/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định mua chứng chỉ tiền gửi SCB ngắn hạn do Ngân hàng cổ phiếu Sài Gòn phát hành
16	27/2021/NQ-HĐQT	15/07/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất các nội dung về việc mua chứng chỉ tiền gửi do Công ty tài chính

11/5/2021

			TNHH MTV ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng phát hành.
17	31/2021/QĐ-HĐQT	20/07/2021	- Phê duyệt nội dung Hợp đồng thẩm định giá và thoả thuận bảo mật với Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC
18	29/NQ-HĐQT	26/07/2021	- Thông qua nội dung lấy ý kiến, ngày đăng ký cuối cùng làm cơ sở để lập danh sách người sở hữu chứng khoán để gửi phiếu lấy ý kiến cổ đông của Công ty
19	33/2021/NQ-HĐQT	29/07/2021	- Quyết định nội dung về việc mua trái phiếu do Công ty cổ phần chứng khoán Kỹ thương phát hành.
20	35/2021/NQ-HĐQT	17/08/2021	- Quyết định nội dung Về việc mua chứng chỉ tiền gửi SCB ngắn hạn do Ngân hàng cổ phần Sài Gòn phát hành.
21	46/2021/QĐ-HĐQT	19/08/2021	- Phê duyệt Hội đồng dịch vụ pháp lý và phụ lục hợp đồng với Công ty Luật TNHH IBPRO Việt Nam.
22	37/NQ-HĐQT	23/08/2021	- Thông qua nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty: + Thông qua việc uỷ quyền cho HĐQT quyết định đầu tư và ký kết các giao dịch đầu tư có giá trị trên 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, thực hiện báo cáo kết quả tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. + Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan tới phương án phát hành tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021.
23	39/NQ-HĐQT	24/08/2021	- Thông qua tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty.
24	42/2021/QĐ-HĐQT	25/08/2021	- Phê duyệt cho thanh lý một số tài sản đã hết khấu hao là phương tiện hỏng, không thể sử dụng; một số phương tiện vẫn còn hoạt động nhưng Công ty không có nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn cho Công ty.
25	44/2021/QĐ-HĐQT	26/08/2021	- Phê duyệt về việc đầu tư 01 sơ mi rơ mooc chuyên dụng, 02 sơ mi rơ mooc sản 03 giàn.

26	62/2021/QĐ-HĐQT	10/09/2021	- Phê duyệt danh sách tài sản thanh lý - Phê duyệt hình thức thanh lý số tài sản trên để thu hồi vốn cho Công ty
27	51/2021/QĐ-HĐQT	16/09/2021	- Phê duyệt Hợp đồng dịch vụ pháp lý và các phụ lục hợp đồng với Công ty Luật TNHH IBPRO Việt Nam.
28	54/2021/QĐ-HĐQT	16/09/2021	Phê duyệt Hợp đồng và thoả thuận bảo mật với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.
29	56/2021/QĐ-HĐQT	16/09/2021	Phê duyệt Hợp đồng thẩm định giá và thoả thuận bảo mật với Chi nhánh Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân.
30	48/NQ-HĐQT	17/09/2021	- Thống nhất thay đổi thời hạn nhận Phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.
31	60/2021/QĐ-HĐQT	18/09/2021	- Quyết định về việc mua chứng chỉ tiền gửi SCB do Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn phát hành. - Quyết định về việc mua chứng chỉ tiền gửi do Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng phát hành.
32	64/2021/QĐ-HĐQT	21/09/2021	- Phê duyệt cho thanh lý 02 xe đầu kéo Howo
33	85/NQ-HĐQT	28/10/2021	- Thống nhất đồng ý việc chấp thuận chuyển nhượng các chứng chỉ tiền gửi (CCTG) được Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) - Chi nhánh Hải Phòng phát hành. Đồng ý chấp thuận nội dung chuyển nhượng các CCTG theo Giấy đề nghị kèm Hợp đồng chuyển nhượng sở hữu CCTG được người đại diện theo pháp luật/ người đại diện theo uỷ quyền của Công ty ký kết với SCB. - Công ty uỷ quyền cho ông Trần Việt Hùng Chức vụ Tổng giám đốc được toàn quyền quyết định, ký kết, thực hiện các chứng từ có liên quan đến giao dịch chuyển nhượng CCTG của Công ty tại SCB - Thống nhất phương án đề nghị SCB Hải Phòng thực hiện giao dịch chuyển nhượng CCTG theo nội dung nêu trên của Nghị quyết này.
34	67/2021/QĐ-HĐQT	29/10/2021	- Phê duyệt cho thanh lý tài sản cố định theo danh sách đính kèm

35	70/2021/NQ-HĐQT	24/11/2021	- Quyết định về việc mua chứng chỉ tiền gửi do Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC phát hành.
36	73/2021/QĐ-HĐQT	03/12/2021	- Phê duyệt cho thanh lý tài sản cố định theo danh sách đính kèm.
37	77/2021/QĐ-HĐQT	08/12/2021	- Phê duyệt hình thức thanh lý đầu kéo Hyundai để thu hồi vốn cho Công ty.
38	79/2021/QĐ-HĐQT	13/12/2021	- Phê duyệt đơn vị thu mua thanh lý đầu kéo Hyundai
39	75/2021/QĐ-HĐQT	16/12/2021	- Phê duyệt Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2021.
40	81/NQ-HĐQT	27/12/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. - Thông qua quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. - Thông qua sửa đổi điều khoản về Vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các công việc cần thiết để bổ sung tài liệu nhằm hoàn chỉnh hồ sơ và các tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong quá trình thẩm định hồ sơ, đồng thời báo cáo kết quả với HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc đợt phát hành.
41	84/NQ-HĐQT	30/12/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua danh sách CBCNV mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động Công ty. - Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các công việc cần thiết để bổ sung tài liệu nhằm hoàn chỉnh hồ sơ và các tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong quá trình thẩm định hồ sơ, đồng thời báo cáo kết quả với HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc đợt phát hành.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập :

Trong năm 2021, cơ cấu thành viên HĐQT luôn đảm bảo có một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Các thành viên độc lập tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cùng với các thành viên khác trong Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, xây dựng mục tiêu, định hướng chiến lược, giám sát quản lý, quản trị công ty, đảm bảo thực thi kiểm soát. Ngoài ra các Thành viên độc lập đã đưa ra ý kiến độc lập và khách quan trong mọi quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo công bằng lợi ích giữa cổ đông đặc biệt cổ đông nhỏ với Ban lãnh đạo công ty.

- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f) **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:** Không có

2. Ban kiểm soát

a) **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (Tính đến ngày 31/12/2021)**

a1). **Bà Nguyễn Thị Hoa - Trưởng ban kiểm soát**

+ Năm sinh: 1980

+ Số CMND: 012837094

+ Địa chỉ thường trú: Số 105B-C5 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 17/08/2021): 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

a1). **Bà Trần Thị Hằng – Thành viên ban kiểm soát**

+ Năm sinh: 1974

+ Số CMND: 034174000249

+ Địa chỉ thường trú: Số 01, B4 Thủ Lệ, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 17/08/2021): 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

a2). **Bà Đinh Thị Thu Trang – Thành viên ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 26/04/2019)**

+ Năm sinh: 1995

+ Số CMND: 037195001122

+ Địa chỉ thường trú: Xã Gia Vượng, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 17/08/2021): 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

b) **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Năm 2021, Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định về quản trị Công ty đối với Công ty đại chúng, Điều lệ hoạt động của Công ty. Cụ thể:

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 kỳ họp chính thức, ngoài ra còn thông nhất qua email, điện thoại.

- Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị; đại diện Ban kiểm soát còn tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng giám đốc Công ty về tình hình sản xuất kinh doanh để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành hoạt động, thực hiện quy chế Công ty và tham gia đóng góp ý kiến kịp thời đối với các vấn đề liên quan.

- Bám sát các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, các quy định tại điều lệ công ty, các quy chế, nội quy, quyết định của công ty và các

quy định pháp luật của nhà nước có liên quan để giám sát, kiểm tra quá trình triển khai và kết quả thực hiện.

- Tổ chức xem xét, thẩm tra các BCTC quý, BCTC bán niên, BCTC năm 2020 của Công ty được soát xét/kiểm toán bởi Cty TNHH Kiểm toán VACO chi nhánh Hải Phòng.

- Thực hiện một số công việc khác theo quy định

Trong quá trình hoạt động, các thành viên Ban kiểm soát nêu cao tinh thần trách nhiệm đảm bảo tính độc lập, trung thực, khách quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

+ Tổng thù lao HĐQT, BKS năm 2021: 366.666.667 đồng. Trong đó:

- Thù lao Hội đồng quản trị: 327.777.778 đồng

- Thù lao Ban kiểm soát: 38.888.889 đồng

+ Lương, thưởng và các khoản thu nhập khác Ban tổng giám đốc năm 2021: 2.306.575.086 đồng

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (tính đến ngày 17/08/2021)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hoàng Văn Quang	Chủ tịch HĐQT	6.270.000	24,13	6.270.000	24,13	
2	Mai Thị Yên Thế	Thành viên HĐQT Kế toán trưởng	56.100	0,22	56.100	0,22	
3	Nguyễn Ngọc Đào	Thành viên HĐQT	165	0,0006	165	0,0006	

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Trong năm 2021, Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, và hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập:

+ Tên đơn vị kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

+ Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, Số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

+ Điện thoại: 024 37832121

+ Fax: 024 37832122

+ Email: info@cpvietnam.vn

- Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề

nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

- *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Báo cáo của kiểm toán số 131/2022/BCKT-CPA VIETNAM-NV3 được lập ngày 25 tháng 03 năm 2022.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và có thể tải về từ trang Website: www.doanxaport.com.vn

Hải Phòng, ngày 20 tháng 04 năm 2022



Trần Việt Hùng